TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Tam Kỳ

. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Thiếu L - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 12 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị X - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 12 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 18.12.2017, bản tự khai ngày 25.12.2017, Biên bản lấy lời khai ngày 25.12.2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Thiếu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thiếu L và chị Trần Thị X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 119 cấp ngày 19/12/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vả, xúc phạm nhau. Từ tháng 10/2014 chị X đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, anh L nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả vì vậy anh L đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Trần Thị X. Tuy nhiên đã hết thời gian tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của chị X, anh L xác định không còn yêu thương chị X và yêu cầu xin được ly hôn với chị X.

- Về con chung: Anh L xác định giữa vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Trần Thị X đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng chị X đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Trần Thị X bằng Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 03/5/2017 nhưng vẫn không có kết quả.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị X là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị X kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 19 tháng 12 năm 2011. Nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Thiếu L và chị Trần Thị X được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị X. Xét lời khai của anh L thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa anh L và chị X có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu, quý trọng nhau. Từ tháng 10/ 2014 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa anh L và chị X đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị X đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng chị X đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Từ khi Tòa án nhân dân huyện N thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đến nay thì vẫn không có tin tức gì. Điều đó chứng tỏ chị X không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Thiếu L xác định giữa anh và chị Trần Thị X không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Thiếu L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Hoàng Thiếu L xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Thiếu L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Anh Hoàng Thiếu L được ly hôn với chị Trần Thị X.

- Về con chung: Anh Hoàng Thiếu L xác định giữa anh và chị Trần Thị X không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Thiếu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Hoàng Thiếu L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013927 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA huyện N;

(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn V;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh